

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC



TÓM TẮT BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP ĐẠI HỌC HUẾ

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN NAM BANG THẢO MỘC
(TRẦN TRỌNG BÌNH)

Chủ nhiệm đề tài: TS. Đinh Thị Thanh Mai

Thừa Thiên Huế, tháng 7 năm 2021

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC



TÓM TẮT BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP ĐẠI HỌC HUẾ

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM VĂN BẢN *NAM BANG THẢO MỘC*
(TRẦN TRỌNG BÌNH)
MÃ SỐ: DHH 2019-01-157

Xác nhận của cơ quan chủ trì đề tài:

Chủ nhiệm đề tài:

TS. Đinh Thị Thanh Mai

Thừa Thiên Huế, tháng 7 năm 2021

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA ĐỀ TÀI

STT	Họ và tên	Lĩnh vực chuyên môn
1	Th.S. Lê Thị Minh Hiền	Lí luận văn học
2	Th.S. Hà Trần Thùy Dương	Ngôn ngữ
3	Th.S. Nguyễn Thị Thảo Như	Chuyên viên phòng tư liệu
4	T.S. Hồ Tiểu Ngọc	Văn học Việt Nam

MỤC LỤC

MỤC LỤC	iv
DANH MỤC BẢNG	vi
DANH MỤC HÌNH	vii
MỞ ĐẦU	8
1. Lý do chọn đề tài	8
2. Mục đích nghiên cứu	9
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	9
4. Phương pháp nghiên cứu	9
5. Định hướng nghiên cứu của đề tài	10
6. Bố cục đề tài	10
NỘI DUNG	12
CHƯƠNG 1. TỔNG QUANTÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	12
1.1. Nguồn thư tịch Hán Nôm	12
1.1.1. Biên mục thư tịch Hán Nôm	12
1.2. Tình hình nghiên cứu và các công trình nghiên cứu về <i>Nam bang thảo mộc</i>	14
1.2.1. <i>Nam bang thảo mộc</i> - Vài nét về tác giả	14
1.2.2. <i>Những công trình nghiên cứu và giới thiệu về Nam bang thảo mộc</i>	15
1.3. Nhận xét về tình hình nghiên cứu	16
CHƯƠNG 2. NAM BANG THẢO MỘC – NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẶC ĐIỂM VĂN BẢN	18
2.1. Khảo sát văn bản <i>Nam bang thảo mộc</i>	18
2.1.1. Về tên gọi của văn bản	18

2.1.2. <i>Mô tả văn bản</i>	18
2.1.3. <i>Thống kê thảo mộc trong văn bản</i>	18
2.2. Nhận xét về mặt văn bản học.....	20
2.2.1. <i>Tình hình ngôn ngữ, văn tự của văn bản</i>	20
2.2.2. <i>Thể loại được sử dụng trong văn bản</i>	21
2.2.3. <i>Cơ cấu tổ chức văn bản</i>	21
2.3. Hệ các vấn đề về nội dung của văn bản	21
2.3.1. <i>Hệ các vấn đề nội dung về thảo mộc</i>	21
2.3.3. <i>Hệ các vấn đề nội dung về văn học</i>	23
CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ CỦA NAM BANG THẢO MỘC	25
3.1. Giá trị của văn bản <i>Nam bang thảo mộc</i>	25
3.1.1. <i>Giá trị về phương diện văn bản học, văn tự học</i>	25
3.1.2. <i>Giá trị về mặt văn học</i>	25
3.2. Công dụng của thảo mộc trong <i>Nam bang thảo mộc</i>	26
3.2.1. <i>Thảo mộc làm lương thực thực phẩm</i>	26
3.2.3. <i>Thảo mộc lấy gỗ, làm cảnh</i>	27
3.3. Đề xuất, kiến nghị	27
KẾT LUẬN	29
TÀI LIỆU THAM KHẢO	Error! Bookmark not defined.
PHỤ LỤC	Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC BẢNG

- Bảng 1. Danh mục 100 loại cây trong Nam bang thảo mộc **Error! Bookmark not defined.**
- Bảng 2. Nhóm thảo mộc ăn quả.....**Error! Bookmark not defined.**
- Bảng 3. Nhóm thảo mộc lương thực- thực phẩm **Error! Bookmark not defined.**
- Bảng 4. Nhóm thảo mộc gia vị, dược liệu**Error! Bookmark not defined.**
- Bảng 5. Nhóm thảo mộc lấy gỗ**Error! Bookmark not defined.**
- Bảng 6. Nhóm thảo mộc cây cảnh**Error! Bookmark not defined.**
- Bảng 7. Nhóm thảo mộc các loại cây khác (cây cỏ, cây làm giấy, cây lấy lá...)**Error! Bookmark not defined.**
- Bảng 8. Bảng minh chứng loại cây có sử dụng từ ngữ chỉ rễ.. **Error! Bookmark not defined.**
- Bảng 9. Bảng minh chứng loại cây có từ ngữ chỉ thân..... **Error! Bookmark not defined.**
- Bảng 10. Bảng minh chứng loại cây có từ ngữ chỉ lá..... **Error! Bookmark not defined.**
- Bảng 11. Bảng minh chứng loại cây có từ ngữ chỉ hoa..... **Error! Bookmark not defined.**
- Bảng 12. Bảng minh chứng loại cây có từ ngữ chỉ quả, hạt, củ **Error! Bookmark not defined.**
- Bảng 13. Bảng dẫn chữ Nôm trong Nam bang thảo mộc ..**Error! Bookmark not defined.**
- Bảng 14: Trích tuyển danh mục tên Hán Việt và tên thuần Việt của thảo mộc**Error! Bookmark not defined.**

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Ảnh Long Nhân (Nhân).....	Error! Bookmark not defined.
Hình 2. Ảnh cây Lê Chi (Vải)	Error! Bookmark not defined.
Hình 3. Ảnh cây gỗ Lim.....	Error! Bookmark not defined.
Hình 4. Ảnh cây gỗ Bách	Error! Bookmark not defined.
Hình 5. Ảnh cây Tía tô	Error! Bookmark not defined.
Hình 6. Ảnh cây Kinh giới	Error! Bookmark not defined.
Hình 7. Ảnh cây Sinh khương (Gừng).....	Error! Bookmark not defined.
Hình 8. Ảnh Lãm cảm (quả Trám)	Error! Bookmark not defined.
Hình 9. Ảnh hoa Cúc.....	Error! Bookmark not defined.
Hình 10. Ảnh Râm bụt	Error! Bookmark not defined.
Hình 11. Ảnh Lúa mùa hè	Error! Bookmark not defined.
Hình 12. Ảnh Lúa mùa thu	Error! Bookmark not defined.
Hình 13. Ảnh Tiểu mạch (Lúa mì)	Error! Bookmark not defined.
Hình 14. Ảnh Đại mạch (Lúa mạch).....	Error! Bookmark not defined.
Hình 16. Ảnh cây Mai	Error! Bookmark not defined.
Hình 17. Ảnh cây Xương rồng	Error! Bookmark not defined.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Kho tàng thư tịch Hán Nôm hiện còn ở nước ta có thể xem là “minh trưng văn hiến”, là di sản văn hóa vô cùng quý giá của dân tộc “do người Việt Nam soạn thảo hoặc bằng chữ Hán, hoặc bằng chữ Nôm, hoặc Hán Nôm chen lẫn, được tích tụ qua nhiều đời chủ yếu từ giai đoạn Lý Trần đến trước cách mạng tháng Tám năm 1945” [47, 5]. Theo thống kê trong sách này, thư tịch Hán Nôm được giới thiệu có 429 tác phẩm phần nhiều trong số này còn ở dạng nguyên văn, chưa được minh giải, công bố, giới thiệu; được phân thành nhiều chủ đề, phản ánh nhiều mặt từ kinh tế - chính trị, lịch sử, văn học, văn hóa, địa lý, thảo mộc, y dược... Ở phương diện nào cũng thể hiện sự kết tinh của tri thức Hán học uyên thâm, sự dung dị, gần gũi của văn tự dân tộc hoặc là sự kết hợp của hai loại hình văn tự (văn tự Hán, văn tự Nôm). Mỗi tác phẩm “là một bản thông điệp của người đương thời gửi cho người cùng thời hay khác thời mà thực sự còn là chứng tích về một dân tộc có văn hiến mấy nghìn năm, là tâm hồn, trí tuệ, hy vọng và niềm tin của phần nhân loại sống trên dải đất “Lĩnh Nam” đầu sóng ngọn gió...”[47, 5]. Vì lẽ đó, kho tàng thư tịch phong phú này luôn là địa hạt hàm chứa nhiều trữ lượng khoa học giá trị để những ai quan tâm đến di sản Hán Nôm không ngại khó tìm về cội nguồn, giúp cho mạch nguồn tri thức của ông cha được tiếp nối. Trân trọng thành quả của ông cha, chúng tôi đã đi vào nghiên cứu thư tịch Hán Nôm với thái độ nghiêm túc, cẩn trọng.

Với ý thức như vậy, chúng tôi lựa chọn đề tài “Nghiên cứu đặc điểm của văn bản *Nam bang thảo mộc* (Trần Trọng Bính)” với các lý do:

Nam bang thảo mộc của tác giả Trần Trọng Bính là một tư liệu Hán Nôm chứa đựng nhiều giá trị về mặt ngôn ngữ, văn tự, văn bản, văn học, thảo mộc, dược liệu Hán Nôm;

Văn bản xưa nay chưa được minh giải, nghiên cứu, công bố giới thiệu một cách toàn diện;

Nghiên cứu văn bản này sẽ là cơ hội để học tập, lĩnh hội tri thức Hán Nôm, tri thức văn học, thảo mộc học, dược liệu học...;

Đây công trình nghiên cứu chuyên sâu về đặc điểm văn bản, góp phần vào việc nâng cao nhận thức của con người đối với thư tịch Hán Nôm nói chung và văn bản *Nam bang thảo mộc* nói riêng; có ý thức trong việc gìn giữ bảo quản thư tịch,

gìn giữ và phát triển thảo mộc; ứng dụng công dụng của thảo mộc vào trong thực tiễn đời sống...

2. Mục đích nghiên cứu

Thực hiện đề tài **Nghiên cứu đặc điểm của văn bản *Nam bang thảo mộc*** (Trần Trọng Bính) nhằm mục đích chủ yếu sau:

Làm rõ các đặc điểm về mặt văn bản học trên cơ sở minh giải văn bản và hệ thống hóa các vấn đề về mặt nội dung, hình thức;

Làm rõ các vấn đề thuộc về nội dung văn bản (giới thiệu thảo mộc, nguồn gốc, đặc điểm, tính chất, công dụng của thảo mộc);

Làm rõ các vấn đề thuộc về hình thức của văn bản (cấu trúc, văn tự, ngôn ngữ, thể loại...);

Qua những mục tiêu đó làm rõ các giá trị nhiều mặt của văn bản.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là văn bản *Nam bang thảo mộc* có kí hiệu AB.154 hiện đang được lưu giữ tại kho sách của Viện nghiên cứu Hán Nôm.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là đặc điểm của văn bản ở góc độ văn bản học (phương diện nội dung, hình thức).

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện đề tài, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp văn bản học Hán Nôm được vận dụng chủ yếu nhằm đề cập đến các vấn đề về mặt văn bản học của văn bản *Nam bang thảo mộc* ;

Phương pháp ngữ văn Hán Nôm nhằm đọc giải văn bản về ngôn ngữ văn tự của văn bản;

Phương pháp văn hiến học nhằm làm sáng tỏ các vấn đề tư liệu văn bản Hán Nôm.

Phương pháp nghiên cứu liên ngành nhằm nêu ra những giá trị lịch sử, văn hóa, văn học, dược liệu, ... được thể hiện trong tác phẩm *Nam bang thảo mộc*.

Phương pháp thông diễn học (hay còn gọi là thuyết thích học) cũng được sử dụng để giải thích, giải nghĩa, hay phiên dịch các loại thảo mộc có công dụng được

liệu trong *Nam bang thảo mộc*. Đây là phương pháp giúp thấu hiểu văn bản và minh giải văn bản.

Các phương pháp nêu trên tồn tại một cách song hành, bổ trợ cho nhau, giúp cho việc khai thác giá trị nội dung của tác phẩm *Nam bang thảo mộc* một cách tốt nhất, góp phần giới thiệu tác phẩm hàm chứa nhiều dung lượng khoa học đến với công chúng.

5. Định hướng nghiên cứu của đề tài

Nghiên cứu đặc điểm của văn bản *Nam bang thảo mộc* (Trần Trọng Bính) có ý nghĩa khoa học và thực tiễn như sau:

Trên cơ sở minh giải văn bản giúp cho việc tìm hiểu nội dung và hình thức của văn bản từ phương diện văn bản học, làm sáng tỏ đặc điểm của văn bản;

- Thống kê, phân loại thảo mộc để thấy sự đa dạng, phong phú của cây cỏ nước Nam, đặc điểm, tính chất và công dụng của chúng đồng thời giúp cho việc học tập chữ Hán, chữ Nôm hiệu quả;

- Nghiên cứu các dữ liệu văn học (thành ngữ, cổ ngữ, ca dao, điển tích điển cố ... bằng văn tự Nôm) trong văn bản để làm sáng tỏ tài năng văn chương của tác giả Trần Trọng Bính;

- Nêu rõ những giá trị tiêu biểu về phương diện tư liệu văn bản, góp phần giới thiệu văn bản này đến với công chúng, giúp công chúng tiếp cận, hình dung diện mạo, giá trị của văn bản một cách thuận lợi nhất;

- Từ công dụng của thảo mộc nước Nam, ích lợi của việc sử dụng học tập văn tự Hán, văn tự Nôm rút ra những bài học quý báu trong việc bảo quản, gìn giữ, trân trọng thư tịch ông cha để lại.

6. Bố cục đề tài

Ngoài phần mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, đề tài của chúng tôi bố cục thành 3 chương. Cụ thể:

Chương 1 là chương giới thiệu tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài. Ở chương này, chúng tôi đi vào giới thiệu tình hình nghiên cứu thư tịch Hán Nôm theo hai hướng dựa vào biên mục thư tịch Hán Nôm và các nghiên cứu chuyên sâu về thư tịch Hán Nôm viết về thảo mộc. Tiếp đến là giới thiệu tình hình nghiên

cứu *Nam bang thảo mộc*. Từ đó, rút ra nhận xét về tình hình nghiên cứu để đưa ra định hướng nghiên cứu.

Chương 2 là chương là chương trọng tâm của đề tài đi sâu vào nghiên cứu đặc điểm văn bản gồm hai nội dung là khảo sát văn bản *Nam bang thảo mộc* (qua các tiêu mục về tên gọi của văn bản, mô tả văn bản, thống kê dược liệu trong văn bản); nhận xét về mặt văn bản học của văn bản (*Tình hình ngôn ngữ, văn tự của văn bản, Thể loại được sử dụng trong văn bản, cơ cấu tổ chức văn bản*) và hệ các vấn đề về nội dung của văn bản (*Hệ các vấn đề nội dung về thảo mộc, hệ các vấn đề nội dung về thảo dược, hệ các vấn đề nội dung về văn học*).

Chương 3 là chương đi vào nghiên cứu giá trị và công dụng của *Nam bang thảo mộc*. Về giá trị của văn bản, nghiên cứu về *phương diện văn bản, văn tự* và về *mặt văn học* của tác phẩm. Về công dụng của thảo mộc được chia ra theo công dụng của chúng, đó là *thảo mộc làm lương thực thực phẩm, thảo mộc làm dược liệu* và *thảo mộc lấy gỗ, làm cảnh*.

Cuối mỗi chương đều có tiểu kết, tóm lược lại nội dung chính của chương.

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1. TỔNG QUANTÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Nguồn thư tịch Hán Nôm

Nguồn thư tịch Hán Nôm có thể được chia thành một số lĩnh vực sau đây:

- Công tác biên mục tư liệu thư tịch Hán Nôm trong các bộ sách *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm* của Trần Văn Giáp, *Di sản Hán Nôm Việt Nam - Thư mục đề yếu* của Trần Nghĩa và François Gros.

- Các nghiên cứu chuyên sâu về thư tịch thảo mộc Việt Nam

1.1.1. Biên mục thư tịch Hán Nôm

+/ *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm của Trần Văn Giáp*

Trần Văn Giáp tác giả của cuốn *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, 2 tập. Tập I do Nhà xuất bản Văn hóa, xuất bản năm 1984. Tập II do Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất năm 1990. Ông là người Việt Nam thứ ba biên soạn thư mục thư tịch dân tộc sau Lê Quý Đôn và Phan Huy Chú.

Khác với *Thư mục đề yếu*, giá trị của bộ thư mục này trước hết ở chỗ “ nó là bộ thư mục dân tộc, tổng hợp, hồi cố như một tấm gương phản ánh kho tàng sách phong phú của dân tộc ta”[17], đã giới thiệu 300 tác giả với 429 đầu sách được chọn lọc và phân tích kĩ, chia theo chủ đề: *Lịch sử, Địa lí, Kỹ thuật, Ngôn ngữ văn tự, Văn học nghệ thuật, Triết học, Tôn giáo, Sách tổng hợp*. Trong đó, các đầu sách viết về thảo mộc, dược liệu được tác giả đưa vào chủ đề *Kỹ thuật, Ngôn ngữ*. Xem xét nội dung miêu tả của sách, chúng tôi thống kê được một số đầu sách viết về thảo mộc, dược liệu dưới đây:

1. *Nam dược thần hiệu* 南藥神效, 2. *Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa* 指南玉音解義, 3. *Vũ trung tùy bút* 武中隨筆, 4. *Nhật dụng thường đàm* 日用常談, 5. *Đại Nam quốc ngữ* của Hải Châu Tử, 6. *Nam phương danh vật bị khảo* của tác giả Đặng Xuân Bảng có nội dung viết về tên gọi các sản vật ở nước ta, có ghi chú tên địa phương của sản vật ấy. Vì vậy, chúng tôi cũng đề cập đến hai cuốn sách này khi giới thiệu biên mục thư tịch Hán Nôm y học trong *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*.

+/ *Di sản Hán Nôm Việt Nam - Thư mục đề yếu*

Di sản Hán Nôm Việt Nam - Thư mục đề yếu do Trần Nghĩa và François Gros đồng chủ biên, Nxb.KHXH, 1993, đã tập hợp, miêu tả nội dung và hình thức những thư tịch Hán Nôm nói chung và thư tịch y dược truyền thống nói riêng. Thư mục thống kê 5038 tên sách. “Mỗi tên sách ứng với một hoặc nhiều cuốn sách hoặc nhiều bộ sách”, chia thư tịch Hán Nôm theo các chủ đề: *Bản đồ, Bang giao, Báo chí, Địa bạ, Văn học, Sử học, ...* Mỗi chủ đề có tới vài trăm đầu sách, được đánh ký hiệu riêng, tiện cho việc tra cứu, tìm kiếm tư liệu của độc giả. Chỉ riêng chủ đề *Dược liệu* (157 sách) và *Y trị* (377 sách) có tới 543 đầu sách với nội dung phong phú, toàn diện như giới thiệu dược liệu, dược tính, chẩn mạch, các bài thuốc gia truyền, y gia nổi tiếng như Tuệ Tĩnh, Lê Hữu Trác... *Di sản Hán Nôm thư mục đề yếu*, thực là một công trình có ý nghĩa, khái quát và hệ thống thư tịch Hán Nôm trong đó có thư tịch y học Hán Nôm. Qua đó, người đọc có được cái nhìn tương đối toàn diện về mảng tư liệu này. Dưới đây, chúng tôi chỉ giới thiệu một số thư tịch Hán Nôm thảo mộc, dược liệu tiêu biểu trong *Di sản Hán Nôm thư mục đề yếu*:

1. *Bản thảo* 本草, 2. *Bản thảo phân loại* 本草分類, 3. *Bản thảo thực vật* 本草食物, 4. *Bản thảo thực vật toàn yếu* 本草食物纂要, 5. *Bản thảo yếu lục* (quyển nhị) 本草要錄(卷二), 6. *Biên tập tứ chẩn tâm pháp yếu quyết hạ* 編輯四診心法要訣下, 7. *Dược phẩm*, kí hiệu VHv.1120/10, 8. *Dược phẩm nam danh khí vị chính trị ca quát* 藥品南名氣味正治歌括 (*Nam dược thần hiệu*, 9. *Dược phẩm tân biên* 藥品新編, 10. *Dược tính* 藥性 (*Tính dược* 性藥, 11. *Hải thượng lãn ông y tông tâm lĩnh toàn trệt* 海上懶翁醫宗心領全秩, Lê Hữu Trác biên tập và viết tựa năm Canh Dần (1730), 14. *Hồng nghĩa giác tư y thư* 洪義覺斯醫書, 15. *Nam dược thần hiệu* 南藥捷效, Nguyễn Bá Tĩnh soạn, 9 bản in, 4 bản, 16. *Nam phương danh vật bị khảo* 南方名物備攷, 17. *Nhật dụng thường đàm*, 18. *Nam quốc phương ngôn tục ngữ* 備錄 *Nam quốc phương ngôn tục ngữ bị lục*. Sách này là một quyển từ ngữ, tập hợp nhiều thành ngữ Việt Nam, dưới đề mục chữ Hán được chia thành nhiều chủ đề như: 1. *Thiên địa nhật nguyệt, tinh thần phong vũ, sương lộ*. 2. *Thánh thần tiên Phật*. 3. *Quân thần*... 7. *Thảo mộc, sơn lâm hải hà*... trong đó có chủ đề về *Thảo mộc* nên chúng tôi cũng dẫn sách này khi nghiên cứu thư tịch Hán Nôm thảo mộc.

+/*Các nghiên cứu chuyên sâu về thảo mộc, dược liệu*

Cây thuốc và vị thuốc Việt Nam của Đỗ Tất Lợi, xuất bản năm 1962, sau đó được tái bản nhiều lần. Đây là công trình khoa học giành được nhiều giải thưởng.

Sách viết về các loại cây dùng làm thuốc ở Việt Nam, tính vị của các loại dược liệu, công hiệu cũng như tính ứng dụng của các loài cây đó vào trong việc chăm sóc sức khỏe.

Công trình *Cây thuốc Việt Nam - trồng hái, chế biến, trị bệnh ban đầu* của lương y Lê Trần Đức xuất bản năm 1997 dày 1607 trang, là cuốn sách được biên soạn công phu, có tính khoa học, tổng hợp kinh nghiệm dùng thuốc trị bệnh của các danh y nước ta.

Phạm Hoàng Hộ với công trình đồ sộ *Cây cỏ Việt Nam* (3 tập), Nxb Trẻ, năm 2003. Nội dung sách giới thiệu đến bạn đọc thế giới thực vật ở Việt Nam.

Công trình *Tìm hiểu thư tịch y dược học cổ truyền Việt Nam* (2009) của Lâm Giang là công trình nghiên cứu chuyên sâu, tiêu biểu, hệ thống về mảng tư liệu viết về y học cổ truyền ở nước ta. Ngoài ra, còn có các sách: *Dược liệu Việt Nam*, Bộ Y tế, Nxb Y học, năm 1978; *Cây thuốc Việt Nam*, Viện dược liệu, Nxb Khoa học kỹ thuật Hà Nội, 1990; *Dược điển Việt Nam (tập 1, tập 2, tập 3)*, in lần thứ hai (1989, 1991, 1994); *Từ điển cây thuốc Việt Nam* của Võ Văn Chi, Nxb Y học, năm 1997; *Từ điển y học cổ truyền Hán Việt Anh* của Trần Văn Kỳ, Nxb Y học, 2000; *Danh từ thuật ngữ y học cổ truyền* của thầy thuốc ưu tú Nguyễn Đức Đoàn, Nxb Y học, năm 2015.

Như vậy, nguồn tư liệu thư tịch Hán Nôm thảo mộc Việt Nam đã trở thành vấn đề được giới nghiên cứu Hán Nôm cũng như giới nghiên cứu thảo mộc học Việt Nam quan tâm theo nhiều phương diện. Tựu trung, có thể khái quát thành một số lĩnh vực như đã được trình bày trên đây. Từ sự nhận thức chung đó về nghiên cứu thư tịch thảo mộc Hán Nôm, dưới đây chúng tôi sẽ đi sâu vào điểm lại tình hình nghiên cứu *Nam bang thảo mộc*, vấn đề trực tiếp liên quan đến đề tài.

1.2. Tình hình nghiên cứu các công trình nghiên cứu về *Nam bang thảo mộc*

1.2.1. Nam bang thảo mộc - Vài nét về tác giả

Tư liệu viết về Trần Trọng Bính rất ít, thông qua sách *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, tập 2, trang 56 của cụ Trần Văn Giáp, chúng tôi tìm được thông tin quý giá căn bản về cuộc đời và sáng tác của ông: 陳仲炳 (Trần Trọng Bính) - tác giả của *Nam bang thảo mộc* tên thật là Trần Văn Cận (陳文近), tự Hồ Văn (虎文), hiệu Nguyệt Phường (月舫). Ông còn có tự là Nghiễn Nông (研農), tự Hải Miện (海冕), tỉnh Hải Hưng cũ. Theo Trần Văn Giáp trong *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, tập 2, tr.56, ông

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Italic, Vietnamese

sinh năm Mậu Ngọ (1858), mất năm Mậu Dần (1938), thọ 80 tuổi. Quê ở làng Từ Ô, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Hưng nay đổi là thôn Từ Ô, xã Tân Trào, tỉnh Hải Dương. Ông là danh y cận đại xuất thân trong một gia đình có truyền thống Nho học, dòng dõi Trần Văn Trứ (Tiền sĩ triều Lê). Năm Giáp Ngọ (1894), ông thi đỗ cử nhân nhưng không ra làm quan. Ông sinh sống tại quê nhà, là người hay chữ, ở nông thôn dạy học và nghiên cứu thuốc. Do vậy, Trần Trọng Bình được biết đến là người dạy học, nhà thơ, y gia.

Sáng tác của ông không nhiều, có thể kể những tác phẩm chính của ông là: 南邦草木 *Nam bang thảo mộc*, 翠山詩集 *Thúy Sơn thi tập*, 文苑金有 *Văn Uyển kim hữu*, 国朝詩集 *Quốc triều thi tập*. *Nam bang thảo mộc* là sách viết về thảo mộc, nội dung và diện mạo sách chúng tôi sẽ giới thiệu cụ thể ở mục 2.1 trong chương 2.

1.2.2. Những công trình nghiên cứu và giới thiệu *Nam bang thảo mộc*

Ở bình diện rộng, có khá nhiều bài viết giới thiệu chung về thảo mộc như “Công dụng quý của thảo mộc” trên địa chỉ web <http://tratamduc.com/kien-thuc-y-hoc/hieu-ve-thao-moc.htm> (truy cập lúc 10h54 pm ngày 8.6.2021

Bài viết “Sự đa dạng của thảo dược Việt Nam” của Tiến sĩ Lương Y Phùng Tuấn Giang đăng trên trang web <https://thaoduocthaibao.com/blogs/news/1-bai-viet-mau> (truy cập lúc 11h03pm, ngày 8.6.2021) lại giới thiệu sự đa dạng của các loại thảo mộc làm dược liệu.

Bài viết “Giới thiệu một số sách Hán Nôm viết về cây làm thuốc ở Việt Nam và Trung Quốc” của tác giả Đinh Thị Thanh Mai, đăng trên Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Nghiên cứu và giảng dạy Ngoại ngữ ngôn ngữ Quốc tế học tại Việt Nam, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học quốc gia Hà Nội, năm 2019.

Luận án “Nghiên cứu văn bản Dược tính ca quát” chuyên ngành Hán Nôm, Khoa Văn học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội của Đinh Thị Thanh Mai, năm 2020.

Formatted: Font: (Default) Times New Roman, 14 pt, Italic, Vietnamese

Field Code Changed

Field Code Changed

Ở bình diện hẹp, đi vào nghiên cứu cụ thể một khía cạnh/nội dung nào đó của văn bản *Nam bang thảo mộc* có thể kể đến là:

Khóa luận tốt nghiệp năm 2020 với đề tài: “Nghiên cứu từ ngữ chi thảo mộc trong *Nam bang thảo mộc* của Trần Trọng Bính” của sinh viên Hán Nôm K40 Nguyễn Thị Thủy Linh. Và một số bài viết của tác giả Đinh Thị Thanh Mai ở bình diện này :

1. “Học chữ Hán, chữ Nôm qua nam thảo mộc” đăng ở kỷ yếu *Hội thảo quốc gia Nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ V*, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, năm 2019.

2. “Giới thiệu sách Hán văn viết về cây làm thuốc ở Việt Nam và Trung Quốc” đăng *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ ngôn ngữ quốc tế học ở Việt Nam*.

3. “Từ ngữ chi thảo mộc và tính ứng dụng trong 南邦草木 *Nam bang thảo mộc* của Trần Trọng Bính” đăng trên kỷ yếu *Hội thảo quốc gia nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ VI*, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, năm 2020.

4. “Tiếp nhận *Nam bang thảo mộc* dưới góc nhìn văn bản học” đăng trên *Tạp chí Khoa học Xã hội Đại học Huế*, ngày 1 tháng 6 năm 2021.

5. “*Nam bang thảo mộc* từ góc nhìn văn bản học” đăng trên *Tạp chí Hán Nôm*, năm 2021.

1.3. Nhận xét về tình hình nghiên cứu các công trình nghiên cứu về *Nam bang thảo mộc*

Qua việc điếm lại khái quát các công trình nghiên cứu về thảo mộc ở bình diện rộng như trình bày ở trên, có thể thấy tình hình nghiên cứu về thảo mộc từ lâu đã được giới nghiên cứu, nhà khoa học, nhà thực vật học quan tâm, bước đầu đã thu được những thành quả đáng ghi nhận. Song, các công trình đó đều dừng ở việc nghiên cứu thảo mộc dưới góc nhìn của nhà thực vật học, y học cổ truyền; chưa thấy các công trình nghiên cứu chuyên sâu về thảo mộc từ phương diện văn bản Hán Nôm.

Ở bình diện hẹp, nghiên cứu về thảo mộc qua thư tịch Hán Nôm mới chỉ dừng lại ở một số bài nghiên cứu của chủ nhiệm đề tài. Từ thực tế nghiên cứu văn bản này, chúng tôi cho rằng, trước chúng tôi, chưa từng có bài viết, công trình nào viết

về *Nam bang thảo mộc*. Vì thế, tác phẩm vẫn là một trong số rất nhiều thư tịch Hán Nôm ẩn chứa nhiều hàm lượng khoa học mà người đương thời và người ngày nay cần dụng tâm đi vào nghiên cứu, khai thác nhằm kết nối tri thức của ông cha với hiện tại; trân trọng thành quả của thế hệ trước đã gửi gắm đằng sau lớp vỏ ngôn từ chữ Hán, chữ Nôm.

Tiểu kết chương 1

Như vậy, ở chương 1, chúng tôi đã trình bày khái quát nguồn thư tịch thảo mộc Hán Nôm, tình hình nghiên cứu các công trình nghiên cứu về *Nam bang thảo mộc*, nhận xét về tình hình nghiên cứu để người đọc có cái nhìn toàn diện về kho tàng thư tịch Hán Nôm viết về thảo mộc, những nghiên cứu chuyên sâu về văn bản. Thứ nhất, việc nghiên cứu, giới thiệu nguồn thư tịch Hán Nôm là cần thiết để thấy được nguồn thư tịch Hán Nôm nói chung ở nước ta rất phong phú, đa dạng, nguồn thư tịch Hán Nôm về thảo mộc, dược liệu cũng vô cùng phong phú, là điều kiện thuận lợi trong việc phòng trị bệnh, phát triển ngành y học cổ truyền ở nước ta. Thứ 2, việc nghiên cứu về các công trình nghiên cứu các công trình nghiên cứu về *Nam bang thảo mộc*, có thể nhận định, văn bản này trên thực tế còn ở dạng nguyên văn, chưa được giới chuyên môn quan tâm, ngoại trừ chủ nhiệm đề tài với một số bài viết nghiên cứu văn bản ở những khía cạnh khác nhau: giới thiệu khái quát văn bản, giới thiệu cụ thể công dụng của thảo mộc, từ ngữ chỉ thảo mộc, cách tiếp cận, lĩnh hội giá trị văn bản, ứng dụng công dụng của thảo mộc vào trong thực tiễn... Trên cơ sở các nội dung đã trình bày, chúng tôi rút ra những nhận xét cần thiết làm tiền đề để đi vào nghiên cứu đặc điểm của văn bản trong chương 2.

CHƯƠNG 2. NAM BANG THẢO MỘC – NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẶC ĐIỂM VĂN BẢN

2.1. Khảo sát văn bản *Nam bang thảo mộc*

2.1.1. Về tên gọi của văn bản

Nam bang thảo mộc (南邦草木) là ngữ Hán Việt được ghép bởi hai từ ghép “Nam bang” và “thảo mộc”. Cả hai từ ghép này đều quen thuộc và không lạ đối với người Việt. 南 (Nam) là phương Nam, 邦 (bang) là nước; 南邦 (Nam bang) được hiểu là nước Nam. 草木 (thảo mộc) cũng là từ ghép Hán Việt: 草 (thảo) có nghĩa là cỏ, 木 (mộc) có nghĩa là cây. Như vậy, danh ngữ 草木 (thảo mộc) là cụm danh từ ghép chỉ chung các loại cây cỏ. Cả ngữ 南邦草木 (Nam bang thảo mộc) hiểu là “cây cỏ nước Nam”.

2.1.2. Mô tả văn bản

南邦草木 (*Nam bang thảo mộc*) là một văn bản Hán Nôm, hiện đang được lưu giữ tại kho sách của Viện nghiên cứu Hán Nôm, gồm hai tập “上下二集 - Thượng hạ nhị tập/Tập thượng và tập hạ), kí hiệu A.154, kích cỡ 28x18, có 106 trang. Chúng tôi quy ước: mặt thứ nhất của trang 1 là 1a, mặt thứ hai của trang 1 là 1b cho đến trang cuối cùng là 100a, 100b. 6 trang đầu gồm bài văn tán, tựa) không đánh số trang, nên số trang bắt đầu được tính từ bài đầu tiên trong tập thượng cho đến bài thứ 100 trong tập hạ.

Trang thứ hai, mặt thứ nhất là bài tựa, ca ngợi tài năng văn chương của tác giả *Nam bang thảo mộc* cũng như sự hiểu biết sâu rộng của ông.

Mở đầu tập Thượng là bài 梅 Mai được đánh số trang 1a (一) bằng chữ Hán bên lề trái của văn bản cho đến cây thứ 100a 葱 (Thông). Mỗi loại cây được trình bày bằng một đề mục, có thể xem là một tác phẩm. Như vậy, *Nam bang thảo mộc* là một văn bản được tạo nên bởi nhiều tác phẩm (100 tác phẩm).

2.1.3. Thống kê thảo mộc trong văn bản

Nam bang thảo mộc viết về 100 loài thảo mộc nước Nam. Mỗi loại được trình bày bằng một đề mục, thường là 1 trang hoặc hơn một trang. Như vậy, 100 loài cây là 100 đề mục, được xếp thứ tự liên tiếp. Dưới đây là bảng danh mục các loài cây trong *Nam bang thảo mộc* được lập theo thứ tự a, b, c theo bảng chữ cái tiếng Việt.

Từ bảng danh mục trên, chúng tôi tạm nhận định: Tác giả sắp xếp các loại cây cỏ nước Nam trong hai tập thượng và tập hạ tương đối đơn giản, tự do không theo một tiêu chí nào. Nghĩa là, cả tập thượng và tập hạ đều giới thiệu đa dạng các loại thảo mộc từ cây ăn quả, cây cảnh, đến cây lấy gỗ, làm dược liệu... Với cách bố trí đó, khi tiếp cận văn bản này, người đọc thoải mái thường thức, tìm hiểu, nhận biết thảo mộc mà không cảm thấy gò bó, nặng nề. Nhờ vậy, sự linh hoạt theo đó đến một cách tự nhiên, hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, để tiện theo dõi và sử dụng, trước khi sắp xếp lại hệ thống thực vật theo các nhóm, chúng tôi đưa ra các khái niệm về các nhóm thảo mộc. Từ đó, phân thành các bảng theo nhóm cây dựa vào chức năng, công dụng của chúng:

Nhóm thảo mộc lương thực thực phẩm có 9 cây trong tổng số 100 loại của toàn văn bản, chiếm 9 %. Nhóm này, hầu hết các loại cây được trồng ở vùng nông thôn nước ta (Hạ hòa – Lúa, Thu hòa – Lúa mùa thu, Hắc đậu - Đậu/đỗ đen, Giới – Rau cải, Cà – Cây cà, Cự - Rau diếp), loại Tiểu mạch – Lúa mì và Đại mạch – Lúa mạch là loại cây trồng có nguồn gốc ngoại nhập. Hai loại này ngày được trồng ở các tỉnh miền núi phía Bắc như: Mù Căng Chải – Yên Bái, Cao Bằng, Lạng Sơn, Sơn La – nơi có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp cho sự sinh trưởng và phát triển của cây Lúa mạch.

Nhóm thảo mộc gia vị, dược liệu có 11 cây trong tổng số 100 loài thảo mộc, chiếm 10%. Đây là nhóm thảo mộc được dùng làm gia vị và dược liệu như tằm ướp, hay ăn kèm sẽ làm cho món ăn ngon hơn đồng thời lại có công dụng chữa bệnh được sử dụng làm dược liệu để phòng, trị bệnh.

Nhóm thảo mộc lấy gỗ có 7 cây trong tổng số 100 cây thảo mộc, chiếm 7%. Nhóm cây này gồm những loại cây quen thuộc có công dụng lấy gỗ làm vật liệu dựng nhà (rui xà nhà, cửa, tường rào) và các vật dụng gia dụng khác (bàn ghế, tủ, ...)

Nhóm thảo mộc cây cảnh có 27 cây trong tổng số 100 cây thảo mộc chiếm 27%. Nhóm này đa dạng về chủng loại và tương đối nhiều về số lượng. Trong đó, có loại cây là cây bản địa, có loại là cây ngoại nhập/di cư. Dù nguồn gốc của chúng thế nào, nhóm thảo mộc cây cảnh đều là những loài cây không xa lạ với người Việt. Ở bất cứ đâu, chúng ta cũng có thể bắt gặp một trong số loại thảo mộc này. Sự phong phú của nó phản ánh bức tranh thực vật sinh động ở nước ta, góp phần tạo nên không gian sống trong lành, thi vị.

Nhóm thảo mộc là các loại cây khác có 18 cây trong tổng số 100 cây chiếm 18%. Trong nhóm này, có loại quen thuộc (Phù lưu diệp –Trầu không, Tân lang – Cây cau, Nhứ - cây bông, Phật thủ - Cây/quả Phật thủ, Nữ trinh – Cây xấu hổ, Chử - Cây dó/cây vó, Đa – cây đa), có loại không được nhiều người biết (Vũ dư lương – Cue nâu, Quỳ diện tử - Quả mặt quỷ,)

Từ cách phân loại trên, chúng ta thấy rõ sự khác nhau về mặt số lượng các loài thảo mộc trong văn bản.

Tiếp sau việc thống kê hệ thống thảo mộc, phân loại thảo mộc dựa vào công dụng, chúng tôi đi vào nghiên cứu từ ngữ chỉ thảo mộc để nắm vững từ vựng viết về thảo mộc phân theo các bộ phận của cây: *Từ ngữ chỉ rễ, Từ ngữ chỉ thân, Từ ngữ chỉ lá, Từ ngữ chỉ hoa, Từ ngữ chỉ quả, hạt, củ.*

2.2. Nhận xét về mặt văn bản học

2.2.1. Tình hình ngôn ngữ, văn tự của văn bản

Nam bang thảo mộc là văn bản Hán Nôm: văn tự Hán và văn tự Nôm. Trong đó, văn tự Hán chiếm ưu thế, văn tự Nôm xuất hiện với số lượng không nhiều, nhưng là sự cần thiết, quan trọng thể hiện ý thức tự tôn với các vai trò giải thích, dẫn điển, ca dao tục ngữ. Vốn là loại văn tự do người Việt sáng tạo, chữ Nôm trong *Nam bang thảo mộc* trở thành vốn tư liệu quý để người học có thể lĩnh hội, học tập văn tự dân tộc một cách sinh động, hiệu quả. Chữ Nôm góp phần vào việc giải thích, dẫn điển,

đoán âm, đoán nghĩa, là căn cứ để khẳng định giá trị của loại hình văn tự này trong việc chuyển dịch từ Hán sang Nôm; khẳng định tài năng văn chương của Trần Trọng Bính. Phải là người tinh thông cả Hán và Nôm, phải hiểu biết sâu rộng về các loài cây cỏ, hoa lá, tác giả mới biên soạn được *Nam bang thảo mộc* chứa đựng nhiều tri thức giá trị đến vậy.

2.2.2. Thể loại được sử dụng trong văn bản

Chúng tôi xếp *Nam bang thảo mộc* vào thể loại tự sự/văn xuôi trần thuật/văn bản Hán Nôm. Ưu điểm của thể loại này là thoải mái trong diễn đạt, không gò bó hạn định bởi số câu số chữ. Vì lẽ đó, Trần Trọng Bính đã lựa chọn thể loại tự sự/văn xuôi trần thuật để giới thiệu về thế giới thảo mộc nước Nam của nhiều vùng, miền.

Việc phát huy ưu thế của thể loại - một trong những bộ phận cấu thành văn bản, góp phần vào việc giới thiệu cây cỏ nước Nam thuận lợi, giản đơn. Một mặt nêu được đầy đủ các đặc điểm, tính chất công dụng của thảo mộc. Mặt khác, lại dễ dàng bày tỏ quan điểm, suy nghĩ, tâm tư của tác giả.

2.2.3. Cơ cấu tổ chức văn bản

Nam bang thảo mộc có cơ cấu tổ chức văn bản đơn giản, thống nhất xuyên suốt toàn bộ thư tịch. Mỗi đề mục/bài/phần bắt đầu bằng tên thảo mộc. Mỗi đề mục/bài trong văn bản đều có kiểu kết cấu: giới thiệu hình dạng của thảo mộc + đặc điểm của nó + dẫn điển xưa tích cũ + nêu công dụng của thảo mộc. Cứ vậy, tuần tự cho đến loại thảo mộc thứ 100. Cấu trúc giản đơn, dung lượng vừa phải thuận tiện cho việc theo dõi, nắm bắt nội dung văn bản.

2.3. Hệ các vấn đề về nội dung của văn bản

Là văn bản Hán Nôm viết về thảo mộc nên hệ các vấn đề nội dung của tác phẩm này đều xoay quanh chủ đề này. Thông qua ngôn ngữ văn tự Hán, văn tự Nôm, tác giả đã lồng ghép các dữ liệu văn học vào một số đề mục, giúp cho việc lĩnh hội tri thức về thảo mộc trở nên sinh động, thuận tiện. Trên cơ sở nội dung phản ánh, chúng tôi chia ra thành hệ các vấn đề nội dung: về thảo mộc, thảo dược và về văn học.

2.3.1. Hệ các vấn đề nội dung về thảo mộc

Cây cỏ nói chung được gọi là thảo mộc, thuộc thảm thực vật sinh động, đa dạng ở nước ta. Trong *Nam bang thảo mộc*, chúng tôi xếp các loại cây ăn quả, cây

lượng thực thực phẩm, cây làm cảnh, cây lấy gỗ vào nhóm gọi tên là thảo mộc để nghiên cứu về hệ các vấn đề nội dung của chúng.

Những vấn đề nội dung về thảo mộc là các vấn đề thuộc nguồn gốc, thổ nhưỡng, vùng miền, đặc điểm, tính chất, công dụng của chúng với thói quen sinh hoạt của con người.

Xét về nguồn gốc có thể thấy phần lớn thảo mộc nước Nam là cây bản địa (giống địa phương – nguồn gốc địa phương) trong một khu vực nhất định, có rất ít thảo mộc du nhập (là loài được đưa từ bên ngoài vào khu vực truyền thống bản địa bằng hành vi của con người). Nhưng khái niệm cây bản địa có lẽ cũng tương đối vì những cây du nhập đã sống lâu đời, đã thích nghi và hòa nhập với các hệ sinh thái tự nhiên và nhân văn cũng được xem là cây bản địa. Hiểu vậy, để thấy 100 loại thảo mộc trong *Nam bang thảo mộc* là 100 loại cây cỏ nước Nam.

龍眼/Long Nhân/Cây Nhân, 荔枝/Lê chi/cây Vải, 芭蕉/Ba tiêu/cây Chuối, 椰/Na/cây Na, 椰/Da/cây Dừa, 蔗/Giá/cây Mía, 柑/Cam/cây Cam, 橘/Quất/Cây Quất... là những loại cây ăn quả nổi tiếng của từng vùng miền.

Có thể thấy, hệ vấn đề nội dung về thảo mộc đề cập chủ yếu đến hình dạng, đặc điểm, tính chất và công dụng của cây. Tác giả chọn những đặc điểm riêng của mỗi loài để giới thiệu, giúp cho việc nắm bắt dễ dàng, ghi nhớ vì thế cũng tốt hơn. Đó là ưu điểm của Trần Trọng Bính khi biên soạn *Nam bang thảo mộc*. Viết về thảo mộc nhẹ nhàng, không ôm đồm, cách viết trần thuật giống như lời kể, chân thật mộc mạc, ẩn chứa trong đó là phong tục, thói quen, nếp nghĩ, nếp cảm của con người. Nhờ vậy, tri thức thảo mộc cứ dần dần thấm sâu vào trong tâm trí của độc giả tự khi nào không hay.

2.3.2. Hệ các vấn đề nội dung về thảo dược

Hệ các vấn đề nội dung về thảo dược của *Nam bang thảo mộc* chủ yếu nói về tính năng của cây cỏ nước Nam có công dụng phòng, trị bệnh có thể chế biến làm thuốc.

Thảo dược dùng lá là loại thảo dược dùng lá của thảo mộc làm dược liệu chữa bệnh. Trong văn bản, cây có lá dùng làm dược liệu có thể kể đến như: 紫蘇 Từ

tô/Cây Tía tô, 荊芥 Kinh giới/Cây Kinh giới, 紅皮 Hồng Bì/Cây Quất hồng bì, 梔 Chi/ Cây dành dành, 槐 Hòe/Cây Hòe...

Thảo dược dùng quả là loại thảo mộc có quả được sử dụng làm dược liệu như: 欖橄 Lãm Cầm/quả Trám, 五廉/Ngũ Liêm, 李/Ý/ cây Mận, 梨 Lê, ...

Thảo dược dùng hoa là loại thảo mộc có hoa được dùng làm dược liệu trị bệnh như: 菊/Cúc/hoa Cúc, 柚/Dữu/hoa Bưởi, 木槿 /Mộc cận/hoa râm bụt,

Tìm hiểu 100 loại thảo mộc trong Nam bang, chúng tôi thấy rằng mỗi loại có đặc tính riêng dù bản thân mỗi loại đều mang trong mình nhiều công dụng. Đặc tính thảo dược là một trong những công dụng quý của thảo mộc của nước ta. Chúng ta cần nắm để khai thác thế mạnh của chúng vào trong việc chăm sóc đời sống sức khỏe cho con người.

2.3.3. Hệ các vấn đề nội dung về văn học

Các vấn đề nội dung về văn học của *Nam bang thảo mộc* có thể kể đến là việc sử dụng các dữ liệu văn học: chủ đề, thể loại, kết cấu, cách dẫn ca dao, tục ngữ, đồng dao, cổ ngữ, điển tích điển cố, thơ quốc âm vào trong văn bản.

Trước hết, phải khẳng định *Nam bang thảo mộc* là tác phẩm/văn bản/thư tịch Hán Nôm, có đầy đủ các tiêu chí về mặt văn bản học; có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, hoàn chỉnh về hình thức, trọn vẹn về nội dung. Tác phẩm, dù nội dung chủ yếu viết về 100 loại thảo mộc nước Nam nhưng cách dẫn dụng các chất liệu của văn học làm cho tác phẩm này có nội dung phản ánh về các vấn đề về văn học.

Chủ đề phản ánh của *Nam bang thảo mộc* là cây cỏ nước Nam. Vì vậy, toàn văn bản xoay quanh vấn đề này.

Các thông tin văn bản phản ánh cho thấy tác giả là người có kiến thức sâu, rộng về nhiều lĩnh vực. Mỗi bài ông giới thiệu đều có dung lượng không dài nếu không muốn nói là rất ngắn (khoảng một hoặc nửa trang, rất ít khi hơn 1 trang, 2 trang) nhưng ý nghĩa vẫn đầy đủ, sâu sắc. Phải chăng đó là lí do làm nên hệ vấn đề nội dung về văn học phong phú cho cuốn cẩm nang thảo mộc nước Nam của tác giả họ Trần.

Tiểu kết chương 2

Như vậy, chương hai đã đi vào khai thác các phương diện về khảo sát văn bản: Khảo sát tên gọi, mô tả văn bản giúp người đọc hình dung về các đặc điểm của *Nam bang thảo mộc*, thống kê các loại thảo mộc, phân loại chúng theo công dụng. Trên cơ sở đó đi đến nhận xét về mặt văn bản học của văn bản qua các góc độ ngôn ngữ, văn tự, thể loại và cơ cấu tổ chức của văn bản. Sau cùng đi đến hệ thống các vấn đề nội dung có trong văn bản. Mỗi tiểu mục là sự bóc tách, nghiên cứu cẩn trọng đi kèm minh chứng được trích dẫn từ văn bản. Từ những đặc điểm này, chúng tôi có thể khẳng định những giá trị trân quý của văn bản. Những giá trị ấy là gì sẽ được trình bày cụ thể trong chương 3.

CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ VÀ CÔNG DỤNG CỦA *NAM BANG THẢO MỘC*

Ở chương này, chúng tôi đi vào nghiên cứu giá trị và công dụng của *Nam bang thảo mộc* trên các phương diện: giá trị của văn bản và giá trị của thảo mộc.

3.1. Giá trị của văn bản *Nam bang thảo mộc*

3.1.1. Giá trị về phương diện văn bản học, văn tự học

Nam bang thảo mộc là một tư liệu giá trị lưu giữ tri thức Hán Nôm hữu ích, có giá trị về mặt văn bản văn tự: văn tự Hán và văn tự Nôm.

Về phương diện văn bản học, *Nam bang thảo mộc* hội đủ các yếu tố của một văn bản học. Vì thế, thư tịch này có giá trị về mặt văn bản.

Về phương diện văn tự học, *Nam bang thảo mộc* có thể xem là cuốn tự điển thảo mộc thu nhỏ ở mặt phạm vi số lượng nhưng lại khá chi tiết đầy đủ về mặt miêu tả hình thái đặc điểm, tính chất, công năng. Chính vì vậy, người đọc có thể sử dụng văn bản này làm công cụ để học tập chữ Hán dưới góc độ:

Học từ vựng thông qua danh mục thảo mộc, từ ngữ chỉ thảo mộc, Học về ngữ pháp chữ Hán, có kiến thức về lệ kiêng húy

Văn tự Hán được viết chân, rõ, là văn tự chính trong *Nam bang thảo mộc*. Từ tên gọi của văn bản, tên gọi của các mục/bài trong văn bản, đến nội dung của mỗi mục/bài đều sử dụng Hán tự. Qua đó, người đọc được biết thêm tên gọi Hán văn, đặc điểm, công dụng của thảo mộc; góp phần vào việc nâng cao tri thức Hán tự, tri thức về thảo mộc. Văn tự Nôm được lồng ghép vào văn tự Hán vẫn có công dụng giải thích, làm rõ nghĩa cho từ Hán. Xét về đặc điểm cấu tạo, qua thống kê, chúng tôi thấy chữ Nôm được sử dụng cả theo hai cách: chữ Nôm mượn (chữ Nôm phái sinh) và chữ Nôm tự tạo (chữ Nôm tạo sinh). Đây được xem là cứ liệu góp phần vào việc giúp người đọc tìm hiểu về niên đại của văn bản.

3.1.2. Giá trị về mặt văn học

Nam bang thảo mộc là văn bản có giá trị về mặt văn học, biểu hiện qua đề tài, chủ đề, ngôn ngữ, kết cấu, thể loại.

Đề tài của văn bản là cây có nước Nam. *Nam bang thảo mộc* đi sâu giới thiệu thể giới thảo mộc ở nước Nam đa dạng với nhiều chủng loại, công dụng. Mỗi loại cây là một chủ đề được Trần Trọng Bính giới thiệu những thông tin căn bản về tên gọi, hình dáng, nơi trồng, tác dụng... Ngôn ngữ sử dụng trong văn bản chủ yếu là

chữ Hán, điểm xuyết một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, đồng dao bằng chữ Nôm.

Kết cấu của văn bản rõ ràng. Bài thứ nhất, bài thứ hai cho đến bài thứ 100 tương đương với mỗi bài là một loại thảo mộc. Nhìn vào kết cấu (sự bố trí sắp xếp) này, chúng ta thấy đây là sự sắp xếp tự do không theo tiêu chí nào. Đây vừa là điều thuận lợi vừa là điểm hạn chế cho người đọc khi phân loại thảo mộc.

Nam Bang thảo mộc được viết bằng thể văn xuôi trần thuật – một thể loại phổ biến trong văn học viết. Ưu điểm của thể loại này là cho phép người viết có thể thoải mái trong diễn đạt, không bị gò bó về mặt câu chữ, thủ pháp nghệ thuật. Nhờ vậy, tùy vào đặc điểm, tính chất, công dụng của mỗi loại cây, tác giả trình bày dung lượng ngắn, dài khác nhau.

Với những biểu hiện nêu trên, chúng ta chắc chắn có thể khẳng định *Nam bang thảo mộc* là văn bản có giá trị về mặt văn học. Khai thác văn bản ở phương diện này, sẽ mở ra nhiều điều thú vị đối với những ai yêu thích Trần Trọng Bính.

3.2. Công dụng của *Nam bang thảo mộc*

100 loại thảo mộc được giới thiệu trong văn bản là những thảo mộc phổ biến, quen thuộc của các vùng, miền ở nước ta, xét về công dụng có thể phân thành các nhóm: thảo mộc làm lương thực thực phẩm, thảo mộc làm dược liệu, thảo mộc lấy gỗ, làm cảnh.

3.2.1. Thảo mộc làm lương thực thực phẩm

Trong *Nam bang thảo mộc*, các cây thuộc nhóm thảo mộc làm lương thực thực phẩm có số lượng lớn ... (cây), là những cây quen thuộc, được nhân dân trồng nhiều trong vườn nhà hoặc ngoài đồng ruộng. Các loại cây này có công dụng dùng làm lương thực thực phẩm cho con người hoặc cho gia súc, gia cầm. Ý thức được vai trò, tầm quan trọng của nhóm cây lương thực trong việc cung cấp năng lượng chính để duy trì sự sống, *Nam bang thảo mộc* đã đề cập đến cây lúa (Hạ hòa, Thu hòa), lúa mì, lúa mạch (Tiểu mạch, Đại mạch) – một trong số 4 loại cây lương thực chính của Việt Nam.

Nhóm cây thực phẩm được nhắc đến trong *Nam bang thảo mộc* đầu tiên là các loại đậu (黑豆 Hắc đậu/Đậu/đỗ đen, 綠豆 Lục đậu/Đậu/Đỗ xanh). Cả hai loại này thuộc vào một trong 4 loại lương thực chính, hai trong 5 loại ngũ cốc ở nước ta.

Chúng được sử dụng làm thực phẩm như nấu canh, nấu chè, nấu cháo hoặc làm giá cung cấp dinh dưỡng cho con người.

3.2.3. Thảo mộc lấy gỗ, làm cảnh,

Thảo mộc lấy gỗ là loại thảo mộc thân gỗ, thường là cây lâu năm, gỗ của chúng được sử dụng làm nguyên vật liệu trong xây dựng, chế tạo đồ dùng phục vụ đời sống của con người. Trong *Nam bang thảo mộc*, thảo mộc lấy gỗ có 鉄林 Thiết lâm/cây gỗ Lim, 柏 Bách/cây gỗ Bách, 巴羅蜜 Ba la mật/cây mít, 栲栳 Khổ luyện/cây gỗ Xoan...

Cây cảnh là loại cây, hoa có công dụng thưởng ngoạn. Cây cảnh trong *Nam bang thảo mộc* có Liễu/cây liễu, 梅 Mai/cây Mai, 蕙 Huệ/cây hoa Huệ, 蘭 Lan/cây hoa Lan, 橘 Cúc/cây Cúc, Xanh/cây Xanh, 山茶 Sơn Trà/cây Sơn trà, 鷄官 Kê Quan/Hoa mào gà, 鶯不立 Oanh bất lập/Cây Xương rồng, ... Qua quan sát, những loại cây cảnh thường được người ta trồng trong chậu/bồn để thưởng ngoạn.

3.3. Đề xuất, kiến nghị

Để phát huy tối đa giá trị của văn bản, ứng dụng công dụng của thảo mộc nước Nam vào khoa học và thực tiễn, chúng tôi đưa ra một vài đề xuất nhằm mở ra những hướng nghiên cứu mới cũng như vận dụng một cách hiệu quả nguồn thảo mộc hiện có ở nước ta.

- Phiên âm, dịch nghĩa giới thiệu toàn bộ văn bản để công bố xuất bản;
- Mở rộng nghiên cứu văn bản theo hướng ứng dụng;
- Khai thác các dữ liệu văn học góp phần chứng minh tài năng văn chương của tác giả góp phần vào việc học tập, lĩnh hội tri thức Hán tự, Nôm tự, tri thức về thảo mộc, dược liệu, văn bản học, văn học, lịch sử...;
- Phân loại thảo mộc theo công dụng của chúng để khai thác triệt để công năng của thảo mộc (thảo mộc dùng làm lương thực thực phẩm, thảo mộc dùng làm dược liệu, thảo mộc dùng làm thực phẩm chức năng...); so sánh đối chiếu đặc điểm, tính năng của thảo mộc phương Bắc với thảo mộc phương Nam để có kế hoạch trong việc trồng, điều chế, xuất nhập dược liệu;
- Có kế hoạch khai thác, chế biến, mở rộng mô hình trồng thảo mộc nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, tránh tình trạng lãng phí tài nguyên đất và thiếu nguồn dược liệu;

- Nâng cao công tác tuyên truyền để người dân ý thức hơn trong việc sử dụng thảo mộc vào phòng và trị bệnh;

- Nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ đối với di sản Hán Nôm nói chung và *Nam bang thảo mộc* nói riêng từ đó trân trọng, cần trọng trong nghiên cứu, giải độc, khai thác giá trị của thư tịch Hán Nôm; góp phần vào việc kết nối quá khứ với hiện tại, giúp người nay hiểu, giao lưu với người xưa qua mạch nguồn tri thức.

Tiểu kết chương 3

Như vậy, chương 3 là chương đi vào nghiên cứu giá trị của văn bản, khai thác các giá trị về phương diện văn bản học và công dụng của thảo mộc để có cơ sở đưa ra những đề xuất kiến nghị trong nghiên cứu, ứng dụng. Về phương diện văn bản, cần tiếp tục đi sâu tìm hiểu, khai thác đặc điểm văn bản, ngôn ngữ, văn tự; dữ liệu văn học được dẫn dụng trong *Nam bang thảo mộc*. Từ đó, nâng cao ý thức trong việc gìn giữ, bảo quản, giới thiệu, công bố thư tịch. Về phương diện công dụng của thảo mộc ngoài việc nắm được nguồn gốc, đặc điểm, tính năng của chúng đối với đời sống cần đặc biệt chú ý đến phương thức trồng, khai thác và chế biến thảo mộc nhằm mang lại hiệu quả sử dụng và hiệu quả kinh tế cao nhất.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đặc điểm của văn bản Nam bang thảo mộc (Trần Trọng Bính), chúng tôi đã triển khai các nội dung trong 3 chương của đề tài. Chương 1 là chương đi vào giới thiệu tổng quan tình hình nghiên cứu. Chương 2 là chương đi sâu khảo sát những vấn đề về đặc điểm văn bản. Chương 3 là chương khai thác các giá trị của văn bản và công dụng của thảo mộc, đề xuất kiến nghị. Mỗi chương có vai trò, nhiệm vụ khác nhau, nhằm mục đích giải quyết tốt yêu cầu của đề tài đặt ra. Trong quá trình thực hiện, chúng tôi rút ra những kết luận sau:

1. *Nam bang thảo mộc* là văn bản Hán Nôm viết về 100 loại thảo mộc nước Nam của Trần Trọng Bính, là một trong số những thư tịch Hán Nôm có đầy đủ các tiêu chí của văn bản học (tên văn bản, tác giả, niên đại) chưa được giải mã, công bố, giới thiệu. Những công trình nghiên cứu về thảo mộc đến thời điểm hiện tại ngày một tăng về mặt số lượng và chất lượng, nhưng trực tiếp nghiên cứu về văn bản này thì vẫn còn ít. Chủ yếu, các bài nghiên cứu về *Nam bang thảo mộc* mới chỉ giới thiệu một vài phương diện cụ thể của văn bản. Chính vì vậy, có thể xem đề tài *Nghiên cứu đặc điểm văn bản Nam bang thảo mộc* (Trần Trọng Bính) là công trình đầu tiên nghiên cứu ở phạm vi rộng về văn bản giàu giá trị này.

2. Các đặc điểm về mặt văn bản của *Nam bang thảo mộc* là những vấn đề khảo sát văn bản như tên gọi, cấu trúc, mô tả văn bản, hệ các vấn đề về văn bản học và hệ các vấn đề về văn học. Đó là căn cứ để khẳng định giá trị của văn bản đồng thời thể hiện sự hiểu biết sâu rộng về thảo mộc và tài văn chương của Trần Trọng Bính.

3. Giá trị của *Nam bang thảo mộc* được ghi nhận trên hai phương diện: văn bản và công dụng của thảo mộc. Những ai yêu thích văn tự Hán, văn tự Nôm, sẽ học tri thức về văn tự qua tên gọi thảo mộc, từ ngữ chỉ thảo mộc, ngữ pháp chữ Hán căn bản cùng các kiểu loại chữ Nôm. Việc dẫn dụng thành ngữ, tục ngữ, ca dao, điển tích - điển cố, giúp ích cho việc tiếp nhận văn bản và khai thác giá trị của các dữ liệu văn học trong văn bản. Trên cơ sở đó, nắm được công dụng của 100 loài thảo mộc nước Nam đa dạng phong phú về chủng loại, phân bố ở nhiều vùng, miền khác nhau để sử dụng thảo mộc và khai thác công năng của chúng được triệt để nhất.

4. Đưa ra những đề xuất, kiến nghị nhằm phát huy tối đa giá trị văn bản, ứng dụng các công năng của thảo mộc vào việc phục vụ đời sống sinh hoạt của con người (nhu cầu về lương thực thực phẩm, nhu cầu về khai thác chế biến gỗ, dược liệu, nhu cầu về hoa, cây cảnh, chăm sóc sức khỏe tinh thần, cảnh quang môi trường sống...).

Mỗi đề xuất là một giải pháp góp phần vào việc nâng cao ý thức giữ gìn, bảo quản thư tịch Hán Nôm – *Nam bang thảo mộc*; ý thức coi trọng, gìn giữ cây cỏ trong vườn nhà, cơ quan, trường học, xây dựng các mô hình trồng thảo mộc theo công dụng để vừa có môi trường sống xanh – sạch – đẹp vừa có thể sử dụng vào việc phòng, trị bệnh, giá thành hạ, tiện dụng; ở một khía cạnh nào đó việc làm này chắc chắn mang lại hiệu quả kinh tế.

5. Thực hiện đề tài *Nghiên cứu đặc điểm văn bản Nam bang thảo mộc* (Trần Trọng Bính), chúng tôi có điều kiện tìm hiểu, nghiên cứu văn bản qua nhiều bình diện. Nhờ vậy, những phát hiện và dự định nghiên cứu mới được đặt ra. Đó là nghiên cứu *Nam bang thảo mộc* trong hệ văn bản Hán Nôm viết về thảo mộc; Mô tả, giới thiệu danh mục thảo mộc nước Nam trong thể đối sánh với thảo mộc trong *Dược tính ca quát* hay *Tăng bổ phụ chỉ nam nhị thập ngũ vị*; Khai thác thể mạnh của thảo mộc trong *Nam bang thảo mộc* trong phát triển kinh tế, văn hóa, chăm sóc sức khỏe; Hiệu quả của việc học tập tri thức Hán tự, Nôm tự trong *Nam bang thảo mộc* ... Những định hướng nghiên cứu này đã đang và tiếp tục thôi thúc chúng tôi trong tương lai. Qua đây, chúng tôi hy vọng sẽ nhận được sự quan tâm nhiều hơn của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà thực vật học, các chuyên gia Hán Nôm... đối với *Nam bang thảo mộc* và những hướng nghiên cứu mới về thư tịch này.

Tựu chung lại, với những giá trị ẩn tàng, *Nam bang thảo mộc* có thể xem là cẩm nang – cuốn sổ tay về thảo mộc, từ vựng chữ Hán, chữ Nôm, một trong những di sản thành văn, minh chứng văn hiến, kết tinh tri thức của cha ông, mạch nguồn kết nối quá khứ với hiện tại cần được gìn giữ, bảo quản và giới thiệu đến quảng đại quần chúng.

DANH MỤC CÁC BÀI BÁO CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1. “Học chữ Hán, chữ Nôm qua *Nam thảo mộc*” (2019), Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ V, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

2. “Từ ngữ chi thảo mộc và tính ứng dụng trong 南邦草木 *Nam bang thảo mộc* của Trần Trọng Bính” (2020), Kỷ yếu Hội thảo quốc gia nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ VI, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, năm 2020.

3. “Tiếp nhận *Nam bang thảo mộc* dưới góc nhìn văn bản học” (2021), *Tạp chí Khoa học Xã hội* Đại học Huế.

4. “Dữ liệu văn học trong *Nam bang thảo mộc*” (2021), *Tạp chí Hán Nôm*.

5. Chuyên đề nghiên cứu sinh “Các văn bản Hán văn viết về cây làm thuốc ở Việt Nam và Trung Quốc” Chuyên ngành: Hán Nôm, mã số: 62 22 01 04.

DANH MỤC CÁC BÀI BÁO CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1. “Học chữ Hán, chữ Nôm qua *Nam thảo mộc*” (2019), *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ V, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế*.

2. “Từ ngữ chỉ thảo mộc và tính ứng dụng trong 南邦草木 *Nam bang thảo mộc* của Trần Trọng Bính” (2020), *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ VI, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, năm 2020*.

3. “Tiếp nhận *Nam bang thảo mộc* dưới góc nhìn văn bản học” (2021), *Tạp chí Khoa học Xã hội Đại học Huế*.

4. “*Nam bang thảo mộc* từ góc nhìn văn bản học” (2021), *Tạp chí Hán Nôm*.

5. “Dữ liệu văn bản trong việc tiếp nhận văn bản *Nam bang thảo mộc*” (2021), *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, bản ngữ và quốc tế học trong thời kỳ hội nhập, Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng*.

6. “Các văn bản Hán văn viết về cây làm thuốc ở Việt Nam và Trung Quốc”, *Chuyên đề Nghiên cứu sinh, Chuyên ngành Hán Nôm*. Mã số: 62 22 01 04.

